

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28- 4 - 2025

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Khu phố A, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Tạm trú tại: khu phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án tại đội 28, phân trại số B, trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2024, bản tự khai và diễn biến tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và [Nguyễn Mạnh T](#) đến với nhau được sự ủng hộ và chứng kiến của hai bên gia đình do [UBND phường P](#) công nhận năm 2017. Nhưng sau một thời gian chung sống vợ chồng chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không hợp nhau về tư tưởng cũng như cách sống, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị TAND thị xã Bim Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Nguyễn Mạnh T](#).

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là [Nguyễn Phương Diệp A](#) (nữ), sinh ngày 11/9/2018. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu [Diệp A](#) đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh [T](#) cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 21/3/2025 anh [Nguyễn Mạnh T](#) trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị [Nguyễn Thị Phương L](#) đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại [UBND phường N, thị xã B](#). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống hạnh phúc cho đến năm 2019 do bạn bè rủ rê nên anh đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại [trại giam Đ](#) với án phạt 7 năm 6 tháng tù. Nay, xét thấy anh không đủ điều kiện để chăm sóc vợ con do đó nếu chị [L](#) làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là [Nguyễn Phương Diệp A](#) (nữ), sinh ngày 11/9/2018. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị [Nguyễn Thị Phương L](#) nuôi, anh không đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 31/3/2025 ông [Trần Văn K](#) trưởng [khu phố A, phường N, thị xã B](#) cung cấp: Vợ chồng anh [T](#) và chị [L](#) kết hôn năm 2017. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau một con gái sinh năm 2018. [C](#) sống với nhau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì anh [T](#), chị [L](#) không khai báo. Đến năm 2023 anh [T](#) bị bắt về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt 7 năm 06 tháng tù và hiện nay đang chấp hành án tại [trại Đ, Thành phố Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#)

Vì vậy, ông đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 09/4/2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải số 17/TB-TA ngày 26/3/2015. Tuy nhiên, chị [L](#), anh [T](#) cùng đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Phương L](#) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [T](#)

và chị xin được nuôi dưỡng cháu [Diệp A](#), không yêu cầu anh [T](#) cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị Phương L](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị Phương L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Mạnh T](#).

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Nguyễn Phương Diệp A](#) (nữ), sinh ngày 11/9/2018 cho chị [Nguyễn Thị Phương L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, [Anh T1](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Đề nghị buộc chị [Nguyễn Thị Phương L](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu đương sự và của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Nguyễn Thị Phương L](#) khởi kiện yêu cầu TAND thị xã Birm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Nguyễn Mạnh T](#). Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn";

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [thị xã B](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Birm Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh [Nguyễn Mạnh T](#) vắng mặt lần thứ nhất có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh [Nguyễn Mạnh T](#)

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị Phương L](#) và anh [Nguyễn Mạnh T](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại [UBND phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị [L](#) trình bày nguyên nhân vì không hoà hợp tính cách và lối sống, tính tình không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Nguyễn Mạnh T](#). Về phía anh [T](#) trình bày tại bản tự khai do anh bị bạn bè rủ rê nên đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại [trại giam Đ](#) với án phạt 7 năm 6 tháng tù. Anh thấy không đủ điều kiện để chăm sóc vợ con do đó nếu chị [L](#) làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

HĐXX xét thấy, vợ chồng anh [T](#), chị [L](#) mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, anh [T](#) hiện nay đang chấp hành án 7 năm 6 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không thể hàn gắn được. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị [L](#) và anh [T](#), giải quyết cho chị [L](#) được ly hôn với anh [T](#) là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là [Nguyễn Phương Diệp A](#) (nữ), sinh ngày 11/9/2018. Chị [L](#) xin được nuôi dưỡng cháu [Diệp A](#) và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung, anh [T](#) đồng ý giao cháu [Diệp A](#) cho chị [L](#) nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy, cháu [Diệp A](#) hiện nay đang còn nhỏ, cần bàn tay chăm sóc của mẹ, anh [T](#) đang chấp hành án tại [trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) nên không thể nuôi dưỡng cháu [Diệp A](#) được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị [L](#) giao cháu [Diệp A](#) cho chị [L](#) nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh [T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị Phương L](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiêu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

2. *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị Phương L](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị Phương L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Mạnh T](#).

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Nguyễn Phương Diệp A](#) (giới tính: nữ), sinh ngày 11/9/2018 cho chị [Nguyễn Thị Phương L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh [T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị Phương L](#) phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị [L](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn ngày 20/02/2025 theo biên lai thu số: 0004689. Như vậy, chị [L](#) đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị [Nguyễn Thị Phương L](#), vắng mặt anh [Nguyễn Mạnh T](#).

Chị [Nguyễn Thị Phương L](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2025); anh [Nguyễn Mạnh T](#) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Phú Sơn (ĐK 23/10/2017);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- THA Dân sự thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ